

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Tiến N, sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm Y, xã HL, huyện TC, tỉnh NA.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm X, xã HL, huyện TC, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tiến N và chị Bùi Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tiến N và chị Bùi Thị L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Đức L, sinh ngày 20/10/2004 và Trần Đức T, sinh ngày 20/10/2005 cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Tiến N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Tiến N và chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Tiến N chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng(*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0001299 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.Trả lại anh Trần Tiến N 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Các đương sự;
- UBND xã TX, H. TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dũng

